

Số: **1504**/QĐ-UBND

Bình Định ngày **04** tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Khuyến nông
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông; Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 4821/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức lại Trung tâm Khuyến nông trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Khuyến nông và Ban Quản lý khu sinh thái Cồn Chim - đầm Thị Nại trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 66/TTr-SNN ngày 15/3/2019 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 271/TTr-SNV ngày 24/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Giám đốc Trung tâm Khuyến nông căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K10, K12, K13. *me*



Trần Châu

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Khuyến nông
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**
(Kèm theo Quyết định số **1504/QĐ-UBND**
ngày **04/5/2019** của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Khuyến nông (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật; chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có chức năng triển khai các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư về các lĩnh vực: Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh. Quản lý, khai thác, sử dụng mặt nước, các công trình thuộc cơ sở hạ tầng được giao; thực hiện khôi phục, trồng rừng ngập mặn, nghiên cứu nuôi trồng thủy sản trong rừng ngập mặn; khôi phục các hệ sinh thái và đa dạng sinh học ở vùng đất ngập nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Trụ sở:

a) Cơ sở chính: Đặt tại số 127, đường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

b) Cơ sở 2: Đặt tại số 238, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chương trình, kế hoạch, dự án phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm về khuyến nông tại địa phương; về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng ngập mặn và các hệ sinh thái ở



vùng đất ngập nước thuộc thẩm quyền của Trung tâm. Tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quản lý, khai thác, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả mặt nước, các công trình thuộc cơ sở hạ tầng được giao; thực hiện việc bồi đắp, sửa chữa thường xuyên đảm bảo sự bền vững của công trình và vệ sinh môi trường thuộc thẩm quyền quản lý của Trung tâm.

3. Quản lý toàn bộ diện tích trồng rừng ngập mặn trên địa bàn tỉnh, theo dõi và báo cáo diễn biến tài nguyên rừng ngập mặn.

4. Quản lý, sản xuất giống cây rừng ngập mặn và trồng rừng ngập mặn trên toàn bộ diện tích rừng ngập mặn đã được UBND tỉnh phê duyệt.

5. Thực hiện các biện pháp quản lý, chăm sóc và bảo vệ diện tích rừng ngập mặn hiện có, rừng trồng mới, khoanh nuôi phục hồi rừng và đất quy hoạch trồng rừng ngập mặn; phục hồi sinh thái vùng đất ngập nước, tài nguyên sinh vật trong đầm, bảo tồn đa dạng sinh học của hệ sinh thái ở vùng đất ngập nước được giao theo đúng quy định của Nhà nước.

6. Chủ trì thực hiện một số chương trình, dự án, nhiệm vụ về khuyến nông, về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng ngập mặn và các hệ sinh thái ở vùng đất ngập nước theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Hướng dẫn thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ về khuyến nông, về bảo vệ, phát triển rừng ngập mặn và các hệ sinh thái ở vùng đất ngập nước theo quy định của pháp luật.


8. Ký hợp đồng khuyến nông với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức hoạt động thông tin, tuyên truyền về khuyến nông, về bảo vệ, phát triển rừng ngập mặn và các hệ sinh thái ở vùng đất ngập nước theo quy định của pháp luật.

10. Xây dựng chương trình, tài liệu hướng dẫn về khuyến nông, các quy trình trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng ngập mặn; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cấp trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về hoạt động khuyến nông và các quy trình trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng ngập mặn cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

11. Thực nghiệm ứng dụng nuôi trồng thủy sản trong rừng ngập mặn theo hướng sinh thái bền vững và chuyển giao kỹ thuật để các địa phương trong tỉnh áp dụng.

12. Tổ chức và tham gia tổ chức các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông, về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng ngập mặn và các hệ sinh thái ở vùng đất ngập nước.

13. Tư vấn, tổ chức sản xuất, cung cấp dịch vụ khuyến nông và các dịch vụ khác trong lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật. 

14. Tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn sau khi được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân công theo quy định của pháp luật.

15. Phối hợp với các tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai thuộc chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

16. Quản lý và sử dụng quỹ hoạt động khuyến nông (nếu có) theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện hợp tác quốc tế về khuyến nông theo quy định của pháp luật.

18. Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, dự án về khuyến nông, về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng ngập mặn và các hệ sinh thái ở vùng đất ngập nước theo quy định.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 3. Quyền hạn

1. Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Được thu thập thông tin về nghiên cứu các tiến bộ khoa học công nghệ về giống cây trồng (kể cả giống cây lâm nghiệp), giống vật nuôi, giống thủy sản từ các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức khác có liên quan.

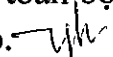
3. Được ký kết với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình để xây dựng mô hình, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ, hợp đồng tư vấn về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và các công việc khác có liên quan, phù hợp với khả năng của đơn vị và đúng quy định của pháp luật.

4. Các quyền khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Chương II TỔ CHỨC BỘ MÁY, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 4. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm và là người đại diện theo pháp luật của Trung tâm; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. 

b) Phó Giám đốc Trung tâm là người được Giám đốc phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước Giám đốc về lĩnh vực công tác được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về kết quả điều hành của mình.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của UBND tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Khuyến nông;

c) Phòng Khuyến ngư.

3. Tổ chức trực thuộc: Trạm Nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật nông nghiệp.

4. Giám đốc Trung tâm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức trực thuộc trên cơ sở đề án được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

5. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức trực thuộc Trung tâm thực hiện theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp)

1. Số lượng người làm việc của Trung tâm được xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm theo chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao và do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định trong tổng số biên chế sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được UBND tỉnh phê duyệt. Việc bố trí số lượng người làm việc phải đảm bảo theo nguyên tắc phù hợp vị trí việc làm, chức danh chuyên môn và tỉ lệ viên chức lãnh đạo, hành chính, hỗ trợ không vượt quá 35% so với tổng số viên chức, người lao động của Trung tâm.

2. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Trung tâm xây dựng kế hoạch điều chỉnh số lượng người làm việc theo khối lượng công việc, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Cơ chế tài chính

1. Trung tâm thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị

— 1/11 —
— 3

sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. Giám đốc Trung tâm xây dựng phương án, lộ trình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trình UBND tỉnh quyết định và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Trung tâm có trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn tài chính hiệu quả, bảo đảm tiết kiệm, chống tham nhũng, chống lãng phí và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Trung tâm làm việc theo chế độ thủ trưởng.

2. Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Trung tâm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Giám đốc Trung tâm phân công và quy định trách nhiệm giải quyết công việc của các Phó Giám đốc, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức trực thuộc Trung tâm.

Điều 8. Quan hệ công tác

1. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Trung tâm chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm báo cáo với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chương trình, kế hoạch công tác hàng năm, quý, tháng và kết quả thực hiện để theo dõi chỉ đạo kịp thời.

b) Trung tâm có mối quan hệ phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức trực thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

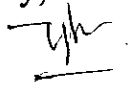
2. Đối với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia: Trung tâm chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Đối với các sở, ban, ngành:

a) Giám đốc Trung tâm chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan để giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Nhà nước.

b) Trung tâm chịu sự kiểm tra, thanh tra việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước của các cơ quan quản lý Nhà nước.

4. Đối với UBND cấp huyện, UBND cấp xã: Trung tâm có nhiệm vụ phối hợp hướng dẫn để triển khai thực hiện các nhiệm vụ khuyến nông; về quản lý, bảo



vệ, phát triển rừng ngập mặn và các hệ sinh thái ở vùng đất ngập nước ở các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Nhà nước.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Mọi hoạt động của Trung tâm thực hiện theo đúng nội dung Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện Quy chế này và các quy định khác của Nhà nước đối với Trung tâm.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc của cơ quan và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh mới, Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp. /.



Trần Châu